

Số: 101 /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018

ĐẾN
ĐỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 5837
Ngày: 4/9/2018

GIẤY XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng vàng Đăk Blô, xã Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Tấn Phát.
- Địa chỉ văn phòng: Lô T2, Khu công nghiệp Hòa Bình, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Địa điểm hoạt động: xã Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum.
- Điện thoại: 0603.868119 Fax: 0603.868901
- Tài khoản số: 62510000004918 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số Doanh nghiệp: 6100160054, đăng ký lần đầu ngày 07/3/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/7/2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.
- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 1360/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 6244/BTNMT-TCMT ngày 30/12/2016 của Bộ Tài nguyên Môi trường điều chỉnh các nội dung thực hiện trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng vàng Đăk Blô, xã Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum” (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 và 4 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

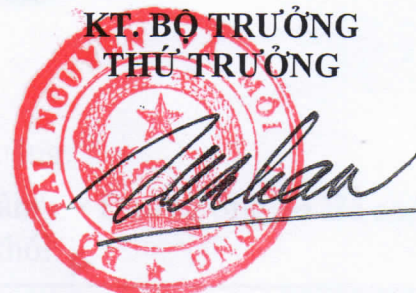
IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. ✓

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Sở TN&MT tỉnh Kon Tum;
- VPMC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (04), NL.10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 101 /GXN-BTNMT ngày 13 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải và thoát nước mưa:

- Đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho toàn bộ khu mỏ bằng hệ thống mương và rãnh thoát nước với tổng chiều dài khoảng 8.000 m; trên hệ thống đã xây dựng tổng cộng 12 (mười hai) hố thu gom nước mưa và cống với đường kính 01m để dẫn nước về các bãi thải và hồ lắng.
- Đã xây dựng mương, rãnh bằng gạch và bê tông với chiều dài khoảng 600m để thu gom nước thải sau quá trình tuyển trọng lực tại nhà máy. Nước bùn theo hệ thống ống nhựa đường kính D200 chảy về hồ lắng.
- Đã lắp đặt khoảng 300m đường ống nhựa đường kính D34 để dẫn nước thải trong quá trình xử lý độc tố bùn về bể lắng.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

- Đã xây dựng 02 (hai) hồ lắng, trong đó hồ lắng số 1 có kích thước 43m x 23m x 3m và hồ lắng số 2 có kích thước 75m x 42m x 5m thu nước thải từ các khai trường; nước thải sinh hoạt, nước thải của quá trình sản xuất đã được xử lý khử độc và lắng đọng bùn cặn, các tạp chất nhằm lắng đọng trước khi thải ra môi trường.
- Đã xây dựng 02 (hai) khu nhà vệ sinh cho cán bộ, công nhân viên, trong đó: 01 khu có diện tích là 12,86m² tường được xây bằng gạch, mái lợp tôn và 01 khu có diện tích là 46,6m², tường được xây bằng gạch, mái lợp tôn. Nước thải phát sinh từ 02 khu này được thu gom và xử lý tại 02 (hai) bể lắng có thể tích là 4m³ và 8m³.
- Đã xây dựng 02 (hai) bể tự hoại có thể tích bằng nhau (10,5 m³), nước sau khi ra khỏi bể tự hoại sẽ được dẫn theo đường ống đường kính D110 chảy theo mương thoát nước về hồ lắng.
- Đã xây dựng 04 (bốn) bể khử xianua nước thải ngâm ủ quặng có thể tích 3,6m³/bể.
- Đã xây dựng 01 (một) bể lắng nước thải ngâm ủ quặng có thể tích 45,36 m³.
- Đã xây dựng 01 (một) bể lắng nước thải có thể tích 22,08 m³ để xử lý nước thải phát sinh từ khu phân kim, thí nghiệm trước khi đưa ra bãi thải số 4 và đưa về hồ lắng rồi thải ra suối Đăk Blô.

Quy trình công nghệ xử lý nước thải ngâm chiết tinh quặng:

Nước thải → Bể khử xianua → Bể lắng → Bãi thải → Hồ lắng → Suối Đăk Blô (Kèm theo thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình).

Chế độ vận hành: Bơm cưỡng bức và vận hành theo mẻ.

Hóa chất sử dụng: FeSO₄, Ca(OCl)₂, NaOH.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải từ lò thiêu tinh quặng.

Quy trình công nghệ xử lý: Khí thải → Quạt hút ly tâm → Đường ống → Bể chứa nước xử lý có sử dụng dung dịch NaOH và Ca(OH)₂ → ống khói. ✓

- Đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải khu phân kim, thí nghiệm.

Quy trình công nghệ xử lý: Khí thải → Quạt hút ly tâm → Đường ống → Bể chứa nước xử lý có sử dụng dung dịch NaOH và $\text{Ca}(\text{OH})_2$ → ống khói.

3. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Đã xây dựng hệ thống các bãi thải gồm 07 bãi thải, cụ thể như sau:

+ *Bãi thải số 1*: Chứa đất thải tầng phủ trong quá trình chuẩn bị mặt bằng để mở vỉa khai thác khu vàng gốc. Bãi thải có diện tích là 10.184m^2 , sức chứa đổ thải độ cao 3,5m là 17.822m^3 .

+ *Bãi thải số 2*: Chứa bùn thải từ dây chuyền tuyển trọng lực, bãi thải có diện tích là $10.956,2\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 3,5m là 19.173m^3 .

+ *Bãi thải số 3*: Chứa bùn thải từ dây chuyền tuyển trọng lực, bãi thải có diện tích là $1.556,2\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 3m là $3.890,5\text{m}^3$.

+ *Bãi thải số 4*: Chứa bã bùn thải từ khu bể ngâm ủ tinh quặng bằng vichemgod, bãi thải có diện tích là $1.959,6\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 3m là 4.899m^3 .

+ *Bãi thải số 5*: Chứa bùn thải từ dây chuyền tuyển trọng lực, bãi thải có diện tích là $2.190,5\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 3m là $5.476,3\text{m}^3$.

+ *Bãi thải số 6,7*: Chứa quặng đuôi. Bãi thải số 6 có diện tích là $1.020,5\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 2,5m là 1.790m^3 . Diện tích bãi thải số 7 là $7.560,5\text{m}^2$, sức chứa đổ thải độ cao 2,5m là 11.616m^3 .

- Đã trang bị các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy tại khu nhà điều hành và tại Nhà máy tuyển quặng.

- Đã xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải rắn thông thường có kết cấu thép và gỗ, kích thước $4,6\text{m} \times 7,1\text{m}$ mái lợp tôn.

- Đã xây dựng kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại với diện tích $8,0\text{m}^2$ và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên khu nhà điều hành;

- Đã lắp đặt hệ thống quạt hút gió trong khu vực nhà xưởng;

- Đã xây dựng hệ thống kê rọ đá bảo vệ, chống sạt lở bờ ta luy xung quanh khu vực nhà máy.

- Đã lắp đặt hoàn thành hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với công trình kho vật liệu nổ công nghiệp thuộc dự án khai thác và tuyển quặng vàng Đắk Blô và được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Kon Tum nghiệm thu tại Văn bản số 51/TD-PCCC ngày 22/9/2016.

- Đã bọc vải bạt chống thấm nhiều lớp dưới đáy bể quặng.

- Đã xây dựng các đập nước số 1, 2, 3 để lắng đọng bùn và được nạo vét định kỳ đổ ra bãi thải quặng đuôi.

- Đã xây dựng đê chắn bãi thải quặng nhằm tạo không gian chứa quặng thải, ngăn bùn thải không chảy xuống khe suối thoát nước chung trong khu vực.

- Để giảm thiểu bụi và tiếng ồn trong quá trình khoan nổ mìn, bốc xúc, Công ty đã lựa chọn thuốc nổ anfo nhũ tương để nổ mìn và phun nước trên các khu vực có phát sinh bụi. ✓

- Đã xây dựng phương án ứng phó sự cố vỡ đê chắn bãi thải hồ chứa quặng đuôi, theo đó: Luôn đảm bảo mực nước trong hồ chứa thấp hơn mặt đê từ 1,5 - 2m để nước không tràn qua bờ đê; xả thải dọc theo bờ đê để tạo nên bãi bồi có độ thấm thấp gần bờ đê và đẩy nước trong hồ ra xa bờ đê; trồng cỏ có rễ bám sâu vào trong đất tại các bờ ta luy để chống hiện tượng xói mòn và sạt lở bờ ta luy do nước mưa gây ra; khi mưa lũ lớn có khả năng tràn nước thải ra khỏi hồ chứa thì lập tức dừng hoạt động của nhà máy, dừng xả thải ra đập thải; trong trường hợp mưa lũ lớn có thể mở cửa đập để xả cấp tốc bảo vệ đê chắn.

5. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở:

5.1. Chương trình giám sát chất lượng nước thải

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Tổng Xianua, As, Pb, Hg, Cu, Cd, Fe, Zn, Amoni (tính theo Nitơ), Coliform;
- Vị trí giám sát: Đầu ra của hồ lắng bãi thải số 7;
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), với K_q= 0,9; K_f = 1,2.

5.2. Chương trình giám sát chất lượng nước mặt:

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, As, Pb, Cd, Cu, Zn, Hg, Fe tổng, Xyanua tổng, Coliform.
- Vị trí giám sát: Tại suối nhánh chảy về phía Bắc, hồ lắng của khai trường D3, hồ lắng của khai trường D1, hồ chứa nước gần bãi thải quặng đuôi và tại đầu suối chảy phía Tây mỏ.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1.

5.3. Chương trình giám sát chất lượng trầm tích sông suối:

- Thông số giám sát: As, Pb, Cd, Cu.
- Vị trí giám sát: Bãi thải khai trường D3, Khai trường D2, Khu vực bãi thải quặng đuôi, Cửa lò khai thác thân quặng 1, Khai trường D1.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 43:2012/BTNMT.

6. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Bộ Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số 101/GXN-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần 01 ngày 13 tháng 9 năm 2018”.

7. Yêu cầu khác:

- Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 108 và 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
- Trong trường hợp có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. ✓